

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
BỘ MÔN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
KỸ NĂNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH ÁN LỆ

HÀ NỘI – 2018/2019

BẢNG TỪ VIẾT TẮT

BT	Bài tập
ĐH	Đại học
GV	Giảng viên
KTĐG	Kiểm tra đánh giá
LVN	Làm việc nhóm
NC	Nghiên cứu
Nxb	Nhà xuất bản
TC	Tín chi
TMQT	Thương mại quốc tế
SV	Sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
KHOA PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ
BỘ MÔN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

Hệ đào tạo: Chính quy - Cử nhân ngành Luật thương mại quốc tế

Tên môn học: Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ

Số tín chỉ: 02

Loại môn học: Bắt buộc

1. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT	Họ và tên	Chức danh, đơn vị
1	TS. Nguyễn Bá Bình	Phó trưởng Khoa Pháp luật TMQT Email: nguyenbabinh@hotmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Anh Thơ	Phó trưởng Bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp TMQT Email: nguyenanhtho0102@yahoo.com
3	ThS. Ngô Trọng Quân	GV thuộc bộ môn Email: Email: ngotrongquancbg@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Mai Linh	GV thuộc bộ môn Email: ggtctmq2013@yahoo.com.vn
5	ThS. Võ Lê Nam	GV Trường Đại học Thành Tây ggtctmq2013@yahoo.com.vn
6	TS. Quách Thúy Quỳnh	GV Đại học RMIT Việt Nam Email: ggtctmq2013@yahoo.com.vn

Thông tin liên lạc với tất cả các giảng viên:

Văn phòng Bộ môn Pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, Khoa Pháp luật thương mại quốc tế

Phòng A.307, Nhà A - Đại học Luật Hà Nội

Số 87, đường Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 024.37731787

E-mail: gqtctmq2013@yahoo.com.vn

Giờ làm việc: 8h00 - 17h00 hàng ngày (trừ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ).

2. MÔN HỌC TIỀN QUYẾT

- Lí luận nhà nước và pháp luật (CSNBB 01)

3. TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC

Môn học Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ trang bị cho SV năm thứ 3 một trong những kỹ năng cơ bản của các luật gia trong hệ thống *common law*, *civil law* và luật gia quốc tế, nhằm khẳng định năng lực làm việc của họ trong môi trường trong nước và quốc tế. Môn học này nhằm trang bị cho SV các kỹ năng về áp dụng án lệ cũng như kỹ năng phân tích và lập luận trong hệ thống *common law*, *civil law* và trong pháp luật thương mại quốc tế.

SV sẽ được phát triển những kỹ năng cơ bản thông qua việc phân tích và giải quyết các BT dành cho SV, sau đó thực hành các tình huống thực tiễn.

4. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA MÔN HỌC

Vấn đề 1. Một số vấn đề lý luận chung về án lệ

1.1. Khái niệm án lệ

1.2. Ratio Decidendi và Obiter Dictum

1.3. Lược sử hình thành và phát triển án lệ

1.4. Tầm quan trọng của loại nguồn án lệ trong hệ thống *common law* và hệ thống *civil law*

1.5. Những điều kiện để một bản án trở thành án lệ

1.6. Những nguyên tắc khi áp dụng án lệ

1.7. Thẩm quyền ghi chép, lưu trữ và công bố án lệ

Vấn đề 2. Hệ thống toà án của một số quốc gia thuộc hệ thống *common law*

- 2.1. Thẩm quyền của Tòa án
- 2.2. Hệ thống tòa án của Anh
- 2.3. Hệ thống tòa án của Hoa Kỳ
- 2.4. Hệ thống tòa án của Úc

Vấn đề 3. Án lệ trong hệ thống *common law*

- 3.1. “Rule of Precedent” trong hệ thống pháp luật Anh và “Rule of Stare Decisis” trong hệ thống pháp luật Hoa Kỳ
- 3.2. Ưu điểm và nhược điểm của “Rule of Precedent”

Vấn đề 4. Án lệ trong hệ thống *civil law* và trong hệ thống pháp luật Việt Nam

- 4.1. Án lệ trong hệ thống *civil law*
- 4.2. Án lệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam
 - 4.2.1. Khái niệm án lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam
 - 4.2.2. Đặc điểm và nguyên tắc xây dựng án lệ
 - 4.2.3. Quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam
 - 4.2.4. Vai trò của nguồn án lệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam

Vấn đề 5. Thực hành kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ

- 5.1. Các bước cơ bản trong việc thực hành kỹ năng phân tích án lệ
- 5.2. Thực hành nghiên cứu và phân tích án lệ
- 5.3. Thực hành nghiên cứu và phân tích án lệ của WTO
- 5.4. Thực hành nghiên cứu và phân tích án lệ liên quan đến kinh doanh quốc tế

5. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC

5.1. Về kiến thức

- Giúp giảm khoảng cách giữa luật hàn lâm và luật thực tiễn cho SV;
- Nâng cao hiểu biết của SV về sự tương tác giữa kiến thức pháp luật và các kỹ năng;
- Hiểu “án lệ” là gì và áp dụng như thế nào.

5.2. Về kỹ năng

Kỹ năng cứng

- Thực hành kỹ năng tìm kiếm, đọc, tóm tắt và nhận diện các án lệ;

- Giúp SV phát triển kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ trong hệ thống *common law*, *civil law* cũng như trong lĩnh vực pháp luật thương mại quốc tế để áp dụng giải quyết những tình huống thực tiễn.

Kỹ năng mềm:

- Giúp sinh viên cập nhật các kiến thức pháp luật để nâng cao trình độ;
- Giúp sinh viên sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh để tìm kiếm, đọc và hiểu được án lệ, tóm tắt lại các án lệ bằng tiếng Anh;
- Giúp sinh viên chuẩn bị tốt các kỹ năng để thích ứng trong môi trường làm việc của các luật sư thương mại quốc tế.

5.3. Về thái độ với môn học

- Nhằm giúp SV hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ;
- Nhằm giúp sinh viên chủ động, tự tin trong công việc, hợp tác tốt và thân thiện với người khác trong công việc;
- Nhằm khuyến khích SV phát huy phương pháp tiếp cận vấn đề một cách độc lập, sáng tạo có suy luận và mang tính phản biện.

6. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

Mục tiêu	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3
Vấn đề			
1. Tổng quan về môn học Kỹ năng nghiên cứu và phân tích án	1A1 Nêu được khái niệm án lệ. 1A2. Trình bày được lược sử hình thành và phát triển của án lệ. 1A3. Trình bày được những điều	1B1 Phân tích được khái niệm án lệ. 1B2. Phân tích được tác động của bối cảnh lịch sử tới sự hình thành và	1C1. Đánh giá được sự cần thiết phải có kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ đối với các luật gia trong hệ thống <i>common law</i> và các luật

lệ	kiện để một bản án trở thành án lệ. 1A4. Nêu được khái niệm Ratio Decidendi và Obiter Dictum. 1A5. Nêu được các nguyên tắc áp dụng án lệ.	phát triển của án lệ. 1B3. Phân tích được những điều kiện để một bản án trở thành án lệ. 1B4. Vận dụng được kỹ năng để xác định được Ratio Decidendi và Obiter Dictum trong một bản án. 1B5. Phân tích được các nguyên tắc áp dụng án lệ.	gia quốc tế.
2. Hệ thống toà án của một số quốc gia thuộc hệ thống common law	2A1. Trình bày được hệ thống toà án của Anh và việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại quốc gia này. 2A2. Trình bày được hệ thống toà án của Hoa Kỳ và việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại quốc gia này. 2A3. Trình bày	2B1. Phân tích được hệ thống toà án của Anh và việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại quốc gia này. 2B2. Phân tích được hệ thống toà án của Hoa Kỳ và việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại	2C1. So sánh được hệ thống toà án của Anh và Hoa Kỳ. 2C2. So sánh được hệ thống toà án của Úc và Hoa Kỳ. 2C3. Bình luận được tầm quan trọng của việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại Anh, Hoa

	được hệ thống toà án của Úc và việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại quốc gia này.	quốc gia này. 2B3. Phân tích được hệ thống toà án của Úc và việc sử dụng án lệ trong hoạt động xét xử của toà án tại quốc gia này.	Kỳ và Úc.
3. Án lệ trong hệ thống common law	3A1. Nêu được vai trò và vị trí của loại nguồn án lệ trong hệ thống <i>common law</i>. 3A2. Liệt kê được nguồn luật cơ bản trong hệ thống <i>common law</i> và luật thương mại quốc tế. 3A3. Nêu được những đặc điểm của loại nguồn án lệ trong hệ thống <i>common law</i> và luật thương mại quốc tế. 3A4. Trình bày được nội dung “Rule of Precedent” trong	3B1. Phân tích được vai trò và vị trí của loại nguồn án lệ trong hệ thống <i>common law</i>. 3B2. Phân tích được đặc điểm của loại nguồn án lệ trong hệ thống <i>common law</i> và luật thương mại quốc tế. 3B3. Phân tích được mối quan hệ giữa luật thành văn và án lệ trong hệ thống pháp luật Anh. 3B4. Phân biệt được <i>Ratio</i>	3C1. Bình luận được về tầm quan trọng của việc áp dụng án lệ trong hệ thống <i>common law</i> và luật thương mại quốc tế.

	hệ thống pháp luật Anh. 3A5. Trình bày được nội dung “Rule of Stare decisis” trong hệ thống pháp luật Hoa Kỳ 3A6. Nêu được ít nhất 2 ưu điểm và 2 nhược điểm của “Rule of Precedent”.	<i>decidendi</i> và <i>Obiter dicta</i>. 3B5. Phân tích được nội dung “Rule of Precedent” trong hệ thống pháp luật Anh. 3B6. Phân tích được nội dung “Rule of Stare decisis” trong hệ thống pháp luật Hoa Kỳ.	
4. Án lệ trong hệ thống civil law và trong hệ thống pháp luật Việt Nam	4A1. Nêu được khái niệm án lệ trong hệ thống civil law và theo quy định của pháp luật Việt Nam. 4A2. Nêu được nguyên tắc xây dựng và áp dụng án lệ tại Việt Nam. 4A3. Trình bày được quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam.	4B1. Phân tích được nguyên tắc xây dựng và áp dụng án lệ tại Việt Nam. 4B2. Phân tích được quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam.	4C1. Bình luận được vai trò của nguồn án lệ trong hệ thống civil law và hệ thống pháp luật Việt Nam.
5.	5A1. Nêu được vai trò của kĩ	5B1. Phân tích được vai trò của	5C1. Bình luận được về những

Thực hành kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ	năng nghiên cứu và phân tích án lệ của các luật gia trong hệ thống <i>common law</i> và <i>civil law</i>. 5A2. Liệt kê được các kỹ năng phân tích án lệ cơ bản. 5A3. Nêu được khái niệm “sự kiện thực tế” (fact) và “sự kiện pháp luật” (legal fact) của một án lệ. 5A4. Nêu được nội dung 3 yêu cầu cơ bản khi lựa chọn án lệ để trích dẫn. 5A5. Nêu được các thông tin cơ bản của vụ <i>Brown v. Board of Education</i> (tên vụ kiện, các bên tranh chấp, các bên thứ ba, các mốc thời điểm trong tiến trình	kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ của các luật gia trong hệ thống <i>common law</i> và <i>civil law</i>. 5B2. Phân biệt được “sự kiện thực tế” (fact) và “sự kiện pháp luật” (legal fact) của một án lệ. 5B3. Vận dụng được các kỹ năng để phân tích một án lệ cụ thể trong hệ thống <i>common law</i>. 5B4. Phân tích được vai trò của loại nguồn án lệ quốc tế trong thương mại quốc tế. 5B5. Vận dụng được các kỹ năng để phân tích một án lệ cụ thể trong thương mại	vấn đề mà các luật gia thường gặp phải khi lựa chọn và trích dẫn án lệ trong hệ thống <i>common law</i> và <i>civil law</i>. 5C2. Bình luận được về việc áp dụng án lệ quốc tế trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế.
---	---	---	--

	giải quyết vụ tranh chấp). 5A6. Nêu được các thông tin cơ bản của vụ WT/DS269/R (tên vụ kiện, các bên tranh chấp, các bên thứ ba, các mốc thời điểm trong tiến trình giải quyết vụ tranh chấp). 5A7. Nêu được các thông tin cơ bản của vụ WT/DS366/R (tên vụ kiện, các bên tranh chấp, các bên thứ ba, các mốc thời điểm trong tiến trình giải quyết vụ tranh chấp).	quốc tế.	
--	---	----------	--

7. TỔNG HỢP MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

Mục tiêu Vấn đề	Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Tổng
Vấn đề 1	5	5	1	11
Vấn đề 2	3	3	3	9

Vấn đề 3	6	6	1	13
Vấn đề 4	3	2	1	6
Vấn đề 5	7	5	2	14
Tổng	24	21	8	53

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC

1. Hanoi Law Universiti, *Textbook International Trade and Business Law*, Youth Publishing House, Hanoi, 2017 (Giáo trình song ngữ Anh-Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ Dự án EU - Việt Nam MUTRAP III) (bản mềm tại: <http://pltmqt.hlu.edu.vn/Images/Post/files/Khoa%20PLTMQT/GT%20LTMQT%20SONG%20NGU-2017.pdf>).
2. Trường Đại học Cần Thơ, *Tóm tắt những vụ tranh chấp điển hình của WTO: Báo cáo của ban hội thẩm và cơ quan phúc thẩm từ năm 1995 - 2000*, tập 1 (sách dịch), do USAID tài trợ.
3. Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giải quyết tranh chấp thương mại WTO, tóm tắt một số vụ kiện và phán quyết quan trọng của WTO*, NXB Lao động – Xã hội, 2010.

B. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

* Sách, tạp chí:

1. Arthur L. Goodhart, *Determining the Ratio decidendi of A Case*, Yale Law Journal, Vol. XL, No. 2, December 1930. Nguồn: <http://legacydirs.umiaccs.umd.edu/~horty/courses/readings/goodhart-1930-ratio.pdf>.
2. Arthur L. Goodhart, *The Ratio decidendi of A Case*, The Modern Law Review, Vol. 22, No. 2, March 1959. Nguồn: <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/epdf/10.1111/j.1468-2230.1959.tb02164.x>

3. Larry M. Eig, *Statutory Interpretation: General Principles and Recent Trends*, 2014. Nguồn: <http://www.fas.org/sgp/crs/misc/97-589.pdf>.
4. Edward Hirsch Levi, "An Introduction to Legal Reasoning", *University of Chicago Law Review* 501 (1948). Nguồn: https://chicagounbound.uchicago.edu/cgi/viewcontent.cgi?referer=https://www.google.com.vn/&httpsredir=1&article=5687&context=journal_articles.
5. John F. Harty, *Rules and Reasons in the Theory of Precedent, Legal Theory*, 17 (2011), 1-33, Cambridge University Press, 2011. Nguồn: <http://legacydirs.umiacs.umd.edu/~harty/articles/2008-rrp.pdf>
6. James Hardisty, *Reflection on Stare decisis*, *Indiana Law Journal*: Vol. 55: Iss. 1, Article 3, 1979. Nguồn: <http://www.repository.law.indiana.edu/ilj/vol55/iss1/3>.
7. The Jean Monnet Center, *The Law of the WTO through the Cases*. Nguồn: <https://jeanmonnetprogram.org/resources/the-law-of-the-world-trade-organization-through-the-cases/>.
8. H. K. Lucke, *Ratio decidendi: Adjudicative Rational and Source of Law*, *Bond Law Review*, Vol. 1, Iss. 1, Article 2, 1989. Nguồn: <http://epublications.bond.edu.au/blr/vol1/iss1/2>.
9. Katja Funken, "The Best of Both Worlds" - The Trend towards Convergence of the Civil Law and the Common Law System, Nguồn: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=476461.
10. Orin S. Kerr, *How to Read A Judicial Opinion: A Guide for New Law Students*, George Washington University, Law School, Washington, DC Version 2.0 (August 2005). Nguồn: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=1160925.
11. Paul M. Perell, *Stare decisis and Techniques of Legal Reasoning and Legal Argument*, *Legal Research*, 1987, Best Guide to Canadian Legal Research. Nguồn:

<http://legalresearch.org/writing-analysis/stare-decisis-techniques/>

12. Stanford Encyclopedia of Philosophy, Precedent and Analogy in Legal Reasoning, Mục 2.1.2 “The Practice of Distinguishing”, 2006-06-20. Nguồn: <https://plato.stanford.edu/entries/legal-reas-prec/#PreLayDowRul>.

13. Black's Law Dictionary

*** Văn bản pháp luật Việt Nam:**

1. Bộ luật dân sự Việt Nam 2015.
2. Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam 2015.
3. Hiến pháp Việt Nam 2013.
4. Luật tổ chức tòa án nhân dân năm 2014.
5. Nghị quyết số 49/NQ-TW về “Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”.
6. Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 28/10/2015 về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (có hiệu lực từ ngày 16/12/2015).
7. Quyết định số 74/QĐ-TANDTC về Phê duyệt đề án “Phát triển án lệ của Tòa án nhân dân tối cao”.
8. Quyết định số 220/QĐ-CA của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ngày 06/4/2016 về việc công bố án lệ.
9. Quyết định số 698/QĐ-CA của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ngày 17/10/2016 về việc công bố án lệ.

*** Án lệ:**

1. *Arkansas Game and Fish Commission v. United States*. Nguồn: <http://www.law.cornell.edu/supct/cert/11-597>
2. *Brown v. Board of Education* [1954]. Nguồn:
- <http://www.nationalcenter.org/brown.html>
- <http://supreme.justia.com/cases/federal/us/347/483/case.html>
3. *Colombia - Indicative Prices and Restrictions on Ports of Entry* (WT/DS366/R) [2009]. Nguồn: https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/cases_e/ds366_e.htm.
4. *Carlill v carbolic smoke ball co* (1893) 1 qb 256. Sinh viên liên

hệ email của Bộ môn để nhận án lệ.

5. *Donoghue v Stevenson* [1932] AC 562. Nguồn:
https://www.unbc.ca/assets/history/courses/201101_donoghue_v._stevenson.pdf
6. *Escola v Coca Cola Bottling Co. of Fresno*.S.F.16951. Nguồn:
https://www.law.berkeley.edu/files/Escola_CA_Supreme_Ct_De_c.pdf.
7. *EC - Customs Classification of Frozen Boneless Chicken Cuts* (WT/DS269/R, WT/DS269/R), [2005]. Nguồn:
https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/cases_e/ds269_e.htm.
8. *PT Soonlee Metalindo Perkasa v. Synergy Shipping Pte Ltd* (Freighter Services Pte Ltd, Third Parti) - [2007] SGHC 121 (27 July 2007). Nguồn: <http://www.singaporelaw.sg/sglaw/laws-of-singapore/case-law/free-law/high-court-judgments/13244-pt-soonlee-metalindo-perkasa-v-synergy-shipping-pte-ltd-freighter-services-pte-ltd-third-party-2007-4-slr-51-2007-sghc-121>.
9. *Jackson v. Drake University*, 778 F. Supp. 1490 (S.D. Iowa 1991). Nguồn: <https://law.justia.com/cases/federal/district-courts/FSupp/778/1490/1605220/>
10. *Giuliani v. Duke University*, No. 1: 08CV502 (M.D.N.C. Mar. 30, 2010). Nguồn:
<https://www.leagle.com/decision/infdco20090520765>
11. *Regina v. Cathy L.* (Canadian barge case). Nguồn:
- <http://canlii.ca/t/29w6g>
- <http://m.theglobeandmail.com/news/british-columbia/owner-of-bc-trucking-company-found-guilti-over-oil-spill/article4317540/?service=mobile>
12. *Salomon v. Salomon & Co Ltd* [1897] AC 22. Nguồn:
https://www.trans-lex.org/310810/_/salomon-v-salomon-co-ltd-%5B1897%5D-ac-22/

* **Websites:**

- <http://www.wto.org>

- <http://www.worldtradelaw.net>
- <http://www.law.georgetown.edu>
- <http://www.law.arizona.edu>
- <http://www.jeanmonnetprogram.org>
- <http://www.cisg.law.pace.edu>
- <http://journals.cambridge.org>
- <http://www.alpn.edu.au>
- <http://www.law.unsw.edu.au>
- <http://www.worldlii.org>
- <http://www.iilj.org>
- <http://www.ncsl.org>
- <http://www.repository.law.indiana.edu>
- <http://epublications.bond.edu.au>
- <http://italaw.com>
- <http://tdlp.classcaster.net>
- <http://papers.ssrn.com>
- <http://arno.unimaas.nl>
- <http://toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc>

9. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY-HỌC

9.1. Lịch trình chung

Tuần	Vấn đề	Hình thức tổ chức dạy-học					Tổng số
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự NC	KTĐG	
1	1	2	(4)	(2)	(2)	Nhận BT nhóm, BT lớn	6
2	1	2	(4)	(2)	(2)		6

3	2+3	2	(4)	(2)	(2)		6
4	4+5	2	(4)	(2)	(2)	Nộp BT nhóm	6
5	5	2	(4)	(2)	(2)	Thuyết trình BT nhóm; Nộp BT lớn	6
Tổng		10	10	5	5		30

9.2. Lịch trình chi tiết

Tuần 1: Vấn đề 1

Hình thức tổ chức dạy-học	Số giờ TC	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lí thuyết	2 giờ TC	- Giới thiệu chung về môn học. - Giới thiệu về: + Định nghĩa án lệ; + Giới thiệu về Ratio Decidendi và Obiter Dictum; + Lược sử hình thành và phát triển của án lệ; + Tầm quan trọng của loại nguồn án lệ trong hệ thống	- Đọc tài liệu phục vụ môn học. - Nghiên cứu đề cương môn học.

		<i>common law.</i> * Nhận BT lớn, BT nhóm	
Seminar 1	1 giờ TC	- Thảo luận về lược sử hình thành và phát triển của án lệ.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Seminar 2	1 giờ TC	- Tầm quan trọng của loại nguồn án lệ trong hệ thống <i>common law</i> .	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
LVN	1 giờ TC	- Các nhóm làm quen với cách làm việc của từng thành viên, thảo luận, tìm cách giải quyết BT nhóm.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học. - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. - Đưa ra quan điểm cá nhân.
Tự NC	1 giờ TC	Nghiên cứu và phân tích án lệ - một phương pháp dạy và học.	- Đọc tài liệu phục vụ cho môn học.
Tư vấn	- <i>Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu... GV không trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến BT giao cho SV hoặc tư vấn về cấu trúc phần trả lời BT của SV.</i> - <i>Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ ba hàng tuần.</i> - <i>Địa điểm: Văn phòng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)</i>		

KTĐG	Nhận BT lớn, BT nhóm giờ lí thuyết
------	------------------------------------

Tuần 2: Vấn đề 1

Hình thức tổ chức dạy-học	Số giờ TC	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lý thuyết	2 Giờ TC	- Giới thiệu về những điều kiện để một bản án trở thành án lệ; - Giới thiệu về các nguyên tắc áp dụng án lệ; - Giới thiệu về thẩm quyền ghi chép án lệ; - Giới thiệu về hoạt động ghi chép và công bố án lệ.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Seminar 1	1 giờ TC	- Thảo luận về Ratio Decidendi và Obiter Dictum	- Nghiên cứu đề cương môn học. - Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Seminar 2	1 giờ TC	- Thảo luận về các nguyên tắc áp dụng án lệ.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
LVN	1 giờ TC	- Thu thập, tổng hợp tài liệu và thảo luận giải quyết BT nhóm.	- Đọc tài liệu. - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận. - Chuẩn bị nội dung thảo

			luận. - Đưa ra quan điểm cá nhân.
Tự NC	1 giờ TC	- Tự NC và phát triển các kĩ năng đã được học.	- Đọc tài liệu.
Tư vấn		- <i>Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu... GV không trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến BT giao cho SV hoặc tư vấn về cấu trúc phần trả lời BT của SV.</i> - <i>Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ ba hàng tuần.</i> - <i>Địa điểm: Văn phòng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)</i>	

Tuần 3: Vấn đề 2+3

Hình thức tổ chức dạy-học	Số giờ TC	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lí thuyết	2 giờ TC	- Giới thiệu về hệ thống toà án của một số quốc gia trong hệ thống <i>common law</i>; - Giới thiệu về “Rule of Precedent” trong hệ thống pháp luật Anh và “Rule of Stare decisis” trong hệ thống pháp luật Hoa Kỳ;	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.

		- Giới thiệu về kỹ năng “Distinction”; - Ưu điểm và nhược điểm của “Rule of Precedent”.	
Seminar 1	1 giờ TC	- Thảo luận về hệ thống toà án của một số quốc gia trong hệ thống <i>common law</i> và việc áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử tại toà án của các quốc gia này.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Seminar 2	1 giờ TC	- Thực hành kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ thông qua một số bản án cụ thể.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
LVN	1 giờ TC	Thu thập, tổng hợp tài liệu và thảo luận giải quyết BT nhóm.	- Đọc tài liệu. - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. - Đưa ra quan điểm cá nhân
Tự NC	1 giờ TC	Tự NC và phát triển các kỹ năng đã được học.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Tư vấn	- <i>Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu... GV không trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến BT giao cho SV hoặc tư vấn về cấu trúc phần trả lời</i>		

	<i>BT của SV.</i> - Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ ba hàng tuần. - Địa điểm: Văn phòng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)
--	---

Tuần 4: Vấn đề 4+5

Hình thức tổ chức dạy-học	Số giờ TC	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị
Lí thuyết	2 giờ TC	- Giới thiệu về khái niệm án lệ theo quy định của pháp luật Việt Nam; - Giới thiệu về nguyên tắc xây dựng và áp dụng án lệ; - Giới thiệu về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ tại Việt Nam; - Giới thiệu về vai trò của nguồn án lệ trong hệ thống pháp luật Việt Nam; - Các bước cơ bản trong việc thực hành kỹ năng phân tích án lệ. * Nộp BT nhóm	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Seminar 1	1 giờ	- Thực hành kỹ năng nghiên cứu và phân	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.

	TC	tích án lệ.	
Seminar 2	1 giờ TC	- Thực hành kỹ năng nghiên cứu và phân tích án lệ.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
LVN	1 giờ TC	Thu thập, tổng hợp tài liệu và thảo luận giải quyết BT nhóm.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học. - Lập dàn ý vấn đề cần thảo luận. - Chuẩn bị nội dung thảo luận. - Đưa ra quan điểm cá nhân.
Tự NC	2 giờ TC	Tự NC và phát triển các kĩ năng đã được học.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Tư vấn	- <i>Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu... GV không trả lời những câu hỏi cụ thể liên quan đến BT giao cho SV hoặc tư vấn về cấu trúc phần trả lời BT của SV.</i> - <i>Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ ba hàng tuần.</i> - <i>Địa điểm: Văn phòng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế (Tầng 3, Phòng A307)</i>		
KTĐG	- Nộp BT nhóm vào giờ lí thuyết.		

Tuần 5: Vấn đề 5

Hình thức tổ chức dạy-học	Số giờ TC	Nội dung chính	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị

Lí thuyết	2 giờ TC	- Giới thiệu về các bước cơ bản trong việc thực hành kỹ năng phân tích án lệ của WTO.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Seminar 1	1 giờ TC	Thuyết trình BT nhóm theo sự phân công của GV.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học. - Chuẩn bị cho việc thuyết trình.
Seminar 2	1 giờ TC	Thuyết trình BT nhóm theo sự phân công của GV. * Nộp BT lớn	
LVN	1 giờ TC	Thu thập, tổng hợp tài liệu và thảo luận giải quyết BT nhóm.	- Đọc tài liệu phục vụ môn học.
Tự NC	1 giờ TC	- Nghiên cứu, tìm phương án trả lời cho BT lớn. - Nghiên cứu và vận dụng các kỹ năng vào thực tiễn.	- Thu thập, tổng hợp và đọc tài liệu. - Áp dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để thực hiện BT lớn.
Tư vấn	<i>- Nội dung: Giải đáp, tư vấn về nội dung và phương pháp học tập; chỉ dẫn khai thác các nguồn tài liệu, ...</i> <i>- Thời gian: 9h00-11h00 sáng Thứ ba hàng tuần.</i> <i>- Địa điểm: Văn phòng Khoa Pháp luật thương mại quốc tế</i>		
KTĐG	- Thuyết trình BT nhóm vào các giờ seminar - Nộp BT lớn vào giờ seminar 2		

10. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI MÔN HỌC

- Theo quy chế đào tạo hiện hành.
- SV làm BT vượt quá số trang quy định bị trừ điểm. Mức trừ điểm: vượt quá mỗi 25% số trang quy định bị trừ 1 điểm (một điểm).
- BT phải được đánh máy trên khổ giấy A4. Số thứ tự của trang ở giữa trang, phía trên. Cỡ chữ 14, kiểu chữ Times New Roman, dẫn dòng 1,5 line, lề trên 3,5 cm, lề dưới 3 cm, lề trái 3,5 cm, lề phải 2 cm.
- Khuyến khích SV và GV trao đổi thông tin công khai, minh bạch trong giờ tư vấn hoặc thông qua e-mail của Bộ môn (gqtctmq2013@yahoo.com.vn).

11. PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

11.1. Đánh giá thường xuyên

- Kiểm diện.
- Minh chứng tham gia seminar, LVN.

11.2. Đánh giá định kì

Hình thức	Tỉ lệ
BT nhóm	15%
BT lớn	15%
Thi kết thúc học phần	70%

➤ BT nhóm

- Hình thức: Bài luận từ 1 đến 2 trang A4, không kể phụ lục.
- Nội dung: Bộ BT của Bộ môn liên quan đến kiến thức đã học.
- Tiêu chí đánh giá:
 1. Xác định đúng kĩ năng cần phải đáp ứng khi làm BT 3 điểm
 2. Áp dụng được các bước để thao tác được kĩ năng mà BT yêu cầu 5 điểm
 3. Khả năng hợp tác và lãnh đạo nhóm 2 điểm

Tổng: 10

➤ **BT lớn**

- Hình thức: Bài luận từ 1 đến 4 trang A4, không kể phụ lục.
- Nội dung: Bộ BT của Bộ môn liên quan đến toàn bộ kiến thức trong chương trình.
- Tiêu chí đánh giá:
 1. Xác định đúng kĩ năng cần phải đáp ứng khi làm BT. 3 điểm
 2. Áp dụng được các bước để thao tác được kĩ năng mà BT yêu cầu. 5 điểm
 3. Thể hiện ý tưởng và cú pháp rõ ràng, có khả năng trích dẫn nguồn tài liệu; danh mục tài liệu tham khảo. 2 điểm

Tổng: 10
điểm

➤ **Thi kết thúc học phần**

- Hình thức: Thi viết.
- Thời gian thi: theo quy chế hiện hành.
- Thang điểm: 10 điểm.

= HẾT =

CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC NÀY :
PHỤ TRÁCH BỘ MÔN
THS. NGUYỄN QUỲNH TRANG

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
1. Thông tin về giảng viên	3
2. Môn học tiên quyết	4
3. Tóm tắt nội dung môn học	4
4. Nội dung chi tiết của môn học	4
5. Mục tiêu chung của môn học	5
6. Mục tiêu nhận thức chi tiết	6
7. Tổng hợp mục tiêu nhận thức	11
8. Học liệu	12
9. Hình thức tổ chức dạy-học	16
10. Chính sách đối với môn học	24
11. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá	25